

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 07/3/2018.
V/V “Tranh chấp kiện ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST – HNGĐ ngày 09/02/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa có mặt chị T, anh C vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T có quan điểm:

Chị và anh Phạm Ngọc C lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 31/3/2009 tại UBND xã L (nay là phường L), thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng hơn 01 năm. Việc kết hôn của vợ chồng chị cũng được gia đình hai bên có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau kết hôn vợ chồng sống hoà thuận được khoảng 03 năm thì sau đó đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống của hai bên không còn hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống và cách sống. Ngoài ra, anh C còn

hay chơi bởi không tu chí làm ăn mà chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C không thay đổi. Tuy nhiên, chị vẫn cố gắng chịu đựng để chung sống với anh C vì con nhưng sau đó thì vợ chồng chị vẫn xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên vào ngày 16/9/2017 chị đã bỏ về nhà bố mẹ chị để ở và vợ chồng chị đã sống ly thân đến nay. Quá trình sống ly thân chị không quan tâm đến cuộc sống của anh C nữa và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm dành cho anh C không còn nữa nên xin được ly hôn với anh Phạm Ngọc C.

* Tại bản tự khai và hòa giải anh Phạm Ngọc C có quan điểm:

Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị T khai là đúng. Tuy nhiên, anh cho rằng vợ chồng nào cũng có xô xát và mâu thuẫn. Do vậy, chị T xin ly hôn anh không đồng ý và anh xin được đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Phạm Nhật M (con trai), sinh ngày 16/02/2014. Hiện nay, cháu Nhật M đang học Trường Mầm non tư thực H tại phường T, thành phố P ở với mẹ anh C và anh C. Nếu ly hôn cả chị Thoan và anh C đều xin nuôi con chung và không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con. Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị T không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay:

+ Chị Thoan có quan điểm: Chị vẫn giữ nguyên quan điểm như trước đó đã trình bày tại Tòa án. Về hôn nhân chị vẫn xin ly hôn với anh Chí. Về con chung: Chị vẫn xin được nuôi cháu Phạm Nhật M vì cháu Nhật M còn quá nhỏ và khi chị phải bỏ về nhà chị ở thì chị rất muốn đón con về nuôi dưỡng nhưng anh C cùng gia đình anh C không cho chị nuôi cháu và nếu được nuôi con chung chị vẫn không đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, bản thân chị có việc làm, thu nhập ổn định tại Công ty TNHH một thành viên Mai Linh Hà Nam. Mặt khác, anh C hay chơi bởi không thể dạy bảo và chăm sóc cháu Nhật Minh được.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị

đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: Anh Phạm Ngọc C vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 05/01/2018, phiên tòa ngày 09/02/2018 và phiên tòa ngày hôm nay 07/3/2018.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ điều 28, 35, 39, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T với anh C. Xử lý hôn giữa chị T với anh C.

2/ Về con chung: Giao con chung Phạm Nhật M cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, thấy:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phạm Ngọc C là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/2009 tại UBND xã L (nay là phường L), thành phố P, tỉnh Hà Nam, nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng T, HĐXX thấy:

Sau kết hôn vợ chồng chị T và anh C đã có hơn 03 năm đầu chung sống hoà thuận nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn hai bên đưa ra là không giống nhau, nhưng việc vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ ngày 16/9/2017 đến nay, thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm là có thật được anh chị thừa nhận. Tại các phiên họp hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án và HĐXX đã phân tích, khuyên chị T về đoàn tụ với anh C để cùng nuôi dạy con chung nhưng chị T vẫn cương quyết xin ly hôn với anh C vì chị không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh C được nữa. Nguyện vọng của anh C xin đoàn

tụ vợ chồng nhưng anh không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng cả. Tòa án đã triệu tập anh C tham gia phiên họp hoà giải ngày 05/01/2018 và tại phiên tòa ngày 09/02/2018, phiên tòa hôm nay nhưng anh C đều vắng mặt chứng tỏ anh C không có thiện chí để cải thiện tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị T, anh C đã thật sự trầm trọng, đời sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu cháu Phạm Nhật M (con trai), sinh ngày 16/02/2014. Xét nguyện vọng của chị T và anh C đều muốn được nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: nguyện vọng được nuôi con chung của chị T, anh C là chính đáng, hoàn toàn phù hợp với pháp luật, thể hiện trách nhiệm và tình thương yêu của cha mẹ với con. Xét điều kiện thực tế hiện nay, cháu Nhật M đang với anh C nhưng việc chăm sóc cháu Nhật M đều do mẹ đẻ anh C đảm nhiệm và anh C cho rằng anh đang làm lái xe tại Công ty An Phú Hưng và anh đã cam kết anh sẽ giao nộp bản xác nhận lương cho Tòa án vào ngày 05/01/2018 nhưng đến nay anh vẫn chưa thực hiện việc giao nộp chứng cứ này cho Tòa án để thể hiện về điều kiện nuôi dưỡng con chung của anh. Mặt khác, cháu Nhật M hiện nay mới được 4 tuổi rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy bảo của người mẹ và chị T lại có việc làm ổn định, theo giờ hành chính tại Công ty Mai Linh. Do đó cần giao cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nhật M và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 143; điều 144; điều 147; điều 227; điều 228; điều 271; điều 273; điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phạm Ngọc C.

[2] Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Hồng T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Phạm Nhật M (con trai), sinh ngày 16/02/2014. Anh Phạm Ngọc C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phạm Ngọc C thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Chị T được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0000775 ngày 17/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị T đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, chị T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- UBND xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Duy